

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”
ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 6186/CT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ngành Giáo dục giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 6077/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các quận, huyện, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TĐ-KT TP;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, SGDDT.



Huỳnh Đức Thơ

QUY ĐỊNH

**Xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”
ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5622/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” (sau đây viết tắt là Giải thưởng) là phần thưởng của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tặng cho những nhà giáo có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu của thành phố Đà Nẵng trực tiếp làm công tác giảng dạy.

2. Mục đích của Giải thưởng

a) Công nhận và tôn vinh những nhà giáo, những gương điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy để nhân rộng và tạo sự lan tỏa trong phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố.

b) Khơi dậy tinh thần “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” trong mỗi cá nhân đang làm việc trong ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng; tạo động lực để các nhà giáo ngày càng yêu nghề, phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp “trồng người”, góp phần đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức nhà giáo.

3. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền tổ chức xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho nhà giáo có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu của thành phố Đà Nẵng, ngoài các hình thức đã được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.

Điều 2. Đối tượng xét tặng

Nhà giáo trực tiếp làm nhiệm vụ nuôi dạy, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và tương đương.

Điều 3. Nguyên tắc xét, khen thưởng

1. Việc xét, chọn “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, tự nguyện và tuân thủ theo Quy định này.

2. Việc xem xét khen thưởng chú trọng vào tinh thần, thái độ hết mình vì sự nghiệp giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

3. Việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng phải đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng, mức độ thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của thành tích.

4. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được ưu tiên trong việc xem xét đề nghị khen thưởng; việc xét tặng Giải thưởng phải chú trọng tới nhà giáo là nữ; nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

5. Không xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” đối với nhà giáo làm công tác quản lý giáo dục (cấp trường, cấp phó các cơ sở giáo dục; cán bộ, công chức công tác tại Sở, phòng GDĐT); không trực tiếp làm công tác nuôi dạy, giảng dạy.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG VÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng

Các cá nhân được quy định tại Điều 2 của Quy định này phải đạt các tiêu chuẩn sau (*Tiêu chuẩn thành tích tính theo năm học trước liền kề với năm học đề nghị xét tặng*):

1. Tiêu chuẩn chung

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, là tấm gương sáng, là nhà giáo mẫu mực, có uy tín trong tập thể sư phạm nhà trường, được đồng nghiệp tín nhiệm, tin yêu; tạo được uy tín trong phụ huynh và người học.

b) Đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, chất lượng giáo dục được duy trì và giữ vững qua từng năm.

c) Có sáng kiến, giải pháp công tác từ cấp Sở hoặc tương đương trở lên công nhận trong năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng; hoặc tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được công nhận của cấp có thẩm quyền.

d) Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, các hoạt động đoàn thể; thực hiện tốt các chủ trương của thành phố; chăm lo, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên cá biệt, có hoàn cảnh khó khăn một cách hiệu quả.

đ) Tham gia tốt các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Ưu tiên nhà giáo có tâm huyết và thâm niên gắn bó với nghề; có nhiều thành tích, đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với giảng viên các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và tương đương

Đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Đạt được ít nhất một trong những tiêu chí sau:

+ Chủ trì ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học cấp trường đã được hội đồng khoa học nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu và là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học trong nước; hoặc có ít nhất 02 báo cáo khoa học được công bố trong hội nghị khoa học cấp quốc gia; hoặc 01 giáo trình, sách tham khảo xuất bản toàn quốc;

+ Tác giả hoặc đồng tác giả 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số (ISI, Scopus...);

+ Tham gia 01 công trình nghiên cứu khoa học cấp thành phố, tỉnh, cấp bộ, nhà nước, quốc tế đã được hội đồng khoa học nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu; hoặc có 01 công trình nghiên cứu chuyển giao công nghệ được ứng dụng trong thực tiễn.

- Về công tác giảng dạy: Đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi” từ cấp trường trở lên của năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng. Được khen thưởng về thành tích trong hoạt động giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng từ cấp trường trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ C hoặc B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu); đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

b) Đối với giáo viên cơ sở giáo dục đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và tương đương

- Đạt được ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Là “Giáo viên dạy giỏi” hoặc “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” từ cấp trường trở lên của năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng;

+ Có thành tích trong các hoạt động giáo dục, đoàn thể được khen thưởng từ cấp sở, ngành trở lên;

+ Giáo viên chủ nhiệm (hoặc giáo viên bộ môn) có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng và kết quả học tập của người học; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bệnh tật, học sinh khuyết tật, bỏ học;

+ Chủ trì 01 sáng kiến hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy, giáo dục, được hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp nghiệm thu;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ C hoặc B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

c) Đối với giáo viên trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

- Đạt được ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Trực tiếp dạy học, hướng dẫn học sinh tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố; dự thi khoa học kỹ thuật; tin học trẻ cấp thành phố đạt từ giải Ba trở lên hoặc giải quốc gia từ khuyến khích trở lên;

+ Là “Giáo viên dạy giỏi” hoặc “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” từ cấp trường trở lên của năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng;

+ Có thành tích trong các hoạt động giáo dục, đoàn thể được khen thưởng từ cấp sở, ngành trở lên;

+ Giáo viên chủ nhiệm (hoặc giáo viên bộ môn) có thành tích xuất sắc trong việc giúp đỡ học sinh tiến bộ về kết quả học tập và hạnh kiểm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khuyết tật, bỏ học;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ C hoặc B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3

năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

d) Đối với giáo viên trung học cơ sở

- Đạt được ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Trực tiếp dạy học, hướng dẫn học sinh tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố; dự thi khoa học kỹ thuật; tin học trẻ cấp thành phố hoặc cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp quốc gia đạt từ giải Ba trở lên;

+ Là “Giáo viên dạy giỏi” hoặc “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” từ cấp trường trở lên của năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng;

+ Có thành tích trong các hoạt động giáo dục, đoàn thể được khen thưởng từ cấp sở, ngành trở lên;

+ Giáo viên chủ nhiệm (hoặc giáo viên bộ môn) có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng và kết quả học tập của học sinh; giáo dục học sinh cá biệt; quan tâm và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bệnh tật, học sinh khuyết tật, bỏ học;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B hoặc A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

d) Đối với giáo viên tiểu học

- Đạt được ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên chủ nhiệm (hoặc giáo viên bộ môn) có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng và kết quả học tập của học sinh;

+ Có thành tích trong các hoạt động giáo dục, đoàn thể được khen thưởng từ cấp sở, ngành trở lên;

+ Giáo viên chủ nhiệm (hoặc giáo viên bộ môn) có thành tích xuất sắc trong việc giúp đỡ học sinh tiến bộ về kết quả học tập và hạnh kiểm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khuyết tật, bỏ học;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B hoặc A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với

những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc hoặc tương đương; đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

đ) Đối với giáo viên mầm non

- Đạt được ít nhất một trong những tiêu chuẩn sau:

+ Có những đổi mới trong phương pháp giảng dạy hoặc sáng kiến trong việc tạo ra các sản phẩm, dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy và vui chơi của học sinh; tạo sự chuyển biến tích cực trong học tập của học sinh được công nhận của cấp có thẩm quyền.

+ Là “Giáo viên dạy giỏi” từ cấp trường trở lên của năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng hoặc được khen thưởng về thành tích trong hoạt động, đào tạo từ cấp trường trở lên.

- Được đánh giá xếp loại xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A hoặc A1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A).

Điều 5. Hội đồng xét tặng

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu được thành lập ở từng cấp Hội đồng, theo từng lần xét và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các cấp Hội đồng

a) Hội đồng cấp trường.

b) Hội đồng cấp quận, huyện (gọi chung là cấp huyện).

c) Hội đồng Sở GDĐT.

d) Hội đồng cấp thành phố.

3. Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” không tham gia các cấp Hội đồng. Thành viên Hội đồng các cấp không có

cha, mẹ, vợ, chồng, con, dâu, rể, anh, chị, em ruột là đối tượng xét tặng Giải thưởng.

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín.

5. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

6. Cá nhân đã nhận Giải thưởng những năm trước vẫn được xét trao giải thưởng trong những lần tiếp theo, nếu đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định (tại năm xét thưởng).

Điều 6. Hội đồng cấp trường

1. Thành phần Hội đồng gồm: Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục là Chủ tịch Hội đồng, một cấp phó của người đứng đầu và Chủ tịch Công đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng; trưởng các bộ phận có liên quan thuộc đơn vị làm ủy viên.

2. Người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập Hội đồng.

3. Đối tượng xét là các cá nhân trong đơn vị tự nguyện nộp hồ sơ đăng ký và đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu.

4. Hội đồng hoạt động theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 7. Hội đồng cấp huyện

1. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch, Trưởng phòng GDĐT làm Phó Chủ tịch; các Phó Trưởng phòng GDĐT, công chức phụ trách chuyên môn, thi đua Phòng GDĐT làm ủy viên.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Trưởng phòng GDĐT.

3. Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đề nghị.

4. Hội đồng hoạt động theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Hội đồng Sở GDĐT

1. Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc Sở GDĐT làm Chủ tịch, 01 Phó Giám đốc Sở GDĐT làm Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục làm Phó Chủ tịch; các Phó Giám đốc Sở GDĐT, đại diện lãnh đạo các phòng có liên quan của Sở GDĐT làm ủy viên, mời đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành có cá nhân đề nghị xét tặng.

2. Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng.

3. Đối tượng xét là các cá nhân được Hội đồng cấp trường, đơn vị trực thuộc Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục đóng chân trên địa bàn thành phố đề nghị.

4. Hội đồng hoạt động theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 9. Hội đồng cấp thành phố

1. Thành phần Hội đồng gồm: Mời một lãnh đạo UBND thành phố làm Chủ tịch, Giám đốc Sở GDĐT làm Phó Chủ tịch thường trực, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng thành phố làm Phó Chủ tịch Hội đồng, đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành có cá nhân đề nghị xét tặng, các Phó Giám đốc và đại diện lãnh đạo các phòng có liên quan của Sở GDĐT làm ủy viên.

2. Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Hội đồng theo đề nghị của Giám đốc Sở GDĐT.

3. Hội đồng có nhiệm vụ xét chọn các cá nhân do Hội đồng Sở GDĐT và Hội đồng cấp huyện đề nghị.

4. Hội đồng hoạt động theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT CHỌN, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Thẩm quyền quyết định

Việc tổ chức xét tặng giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” và khen thưởng do Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng quyết định.

Điều 11. Quy trình xét chọn đề nghị trao Giải thưởng

1. Người đứng đầu đơn vị thông báo đến toàn thể nhà giáo trong đơn vị các tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” theo Quy định này.

2. Cá nhân trong đơn vị đủ điều kiện xét tặng giải thưởng tự nguyện nộp hồ sơ về Hội đồng cấp trường để đăng ký xét tặng giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”.

3. Hội đồng Sở GDĐT; Hội đồng cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định hồ sơ và tổ chức họp xét các cá nhân đủ tiêu chuẩn đề nghị trao Giải thưởng từ các Hội đồng cấp trường trình Hội đồng cấp thành phố.

4. Hội đồng cấp thành phố tổ chức họp xét các cá nhân đủ tiêu chuẩn đề nghị trao Giải thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tổng hợp, kiểm tra và lập thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân gồm:

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng Giải thưởng, có dán ảnh 3 x 4 (Mẫu số 1).

b) Bản photo bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, hồ sơ, mô hình, sáng kiến, tài liệu minh chứng liên quan đến thành tích khai trong báo cáo (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị nơi đang công tác) và hình ảnh minh họa (nếu có).

c) Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân (Mẫu số 2).

2. Hồ sơ của Hội đồng cấp dưới gửi lên Hội đồng cấp trên, 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét Giải thưởng.

b) Danh sách đề nghị xét tặng (Mẫu số 3).

c) Biên bản họp Hội đồng xét chọn (Mẫu số 4).

d) Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 13. Thời gian xét tặng và công bố Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”

Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” được xét tặng một năm một lần và được công bố vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 14. Thời gian gửi và xét hồ sơ đề nghị trao Giải thưởng

1. Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, các quận, huyện; trường học, đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đóng chân trên địa bàn thành phố xét và gửi hồ sơ về Sở GDĐT.

2. Trước ngày 20 tháng 10 hằng năm, Hội đồng Sở GDĐT xét và tổng hợp hồ sơ, lập thủ tục trình Hội đồng cấp thành phố.

3. Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, Hội đồng cấp thành phố tiến hành xét chọn các cá nhân đủ tiêu chuẩn và lập thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 15. Hình thức, số lượng, tiền thưởng

1. Hình thức:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

b) Biểu tượng Giải thưởng.

2. Số lượng: Khen thưởng tối đa 25 cá nhân/năm, trong đó không quá 50% tổng số cá nhân đề nghị là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; trưởng khoa, phó khoa, trưởng phòng, phó phòng.

3. Tiền thưởng:

a) Mức tiền thưởng kèm theo cho mỗi cá nhân được tặng Giải thưởng bằng 5 lần mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

b) Kinh phí làm Bằng khen, biểu tượng Giải thưởng và tiền thưởng được chi từ nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của thành phố.

c) Kinh phí tổ chức các cuộc họp của hội đồng các cấp thực hiện theo quy định hiện hành về mức chi công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng đơn vị và cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét tặng danh hiệu và khen thưởng.

2. Cá nhân đã được công nhận đạt danh hiệu “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” nếu phát hiện báo cáo không đúng sự thật, vi phạm tiêu chuẩn tại Điều 4 của Quy định này thì sẽ bị thu hồi danh hiệu, bằng khen và tiền thưởng; đơn vị trình, đề xuất khen thưởng tùy theo mức độ bị xem xét, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, UBND quận, huyện tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố tổ chức Lễ trao Giải thưởng hằng năm.

3. Hằng năm, Sở GDĐT sẽ cơ cấu số lượng giải thưởng đối với từng bậc học, ngành học để xét tặng cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 18. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát hiện có những vấn đề chưa phù hợp hoặc những vấn đề mới cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / *Thao*



Huỳnh Đức Thơ

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

Ảnh
3 x 4

BẢN KHAI THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT CHỌN GIẢI THƯỞNG “NHÀ GIÁO ĐÀ NẴNG TIÊU BIỂU” NĂM HỌC 20..... - 20.....

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Nguyên quán:
4. Nơi công tác:
5. Chức vụ hiện tại:
6. Trình độ đào tạo:
7. Trình độ Ngoại ngữ: Trình độ Tin học:
7. Số năm công tác trong ngành giáo dục:
8. Số lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi:
9. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:
10. Thành tích nổi bật trong năm học vừa qua (*minh chứng kèm theo các tiêu chuẩn*):

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, là tấm gương sáng, là nhà giáo mẫu mực, có uy tín trong tập thể sư phạm nhà trường, được đồng nghiệp tin nhiệm, tin yêu; tạo được uy tín trong phụ huynh và người học.

b) Đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, chất lượng giáo dục được duy trì và giữ vững qua từng năm.

c) Có sáng kiến, giải pháp công tác từ cấp Sở GDĐT trở lên công nhận trong năm học liền kề với năm học đề nghị khen thưởng; hoặc tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được công nhận của cấp có thẩm quyền.

d) Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, các hoạt động đoàn thể; thực hiện tốt các chủ trương của thành phố; chăm lo, hỗ trợ cho học sinh cá biệt, có hoàn cảnh khó khăn một cách hiệu quả.

đ) Tham gia tốt các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thành tích cụ thể của nhà giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”.

Trên đây là báo cáo thành tích cá nhân, kính trình Hội đồng xét chọn Giải thưởng xem xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét tặng Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”/.

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20.....

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT CHỌN GIẢI THƯỞNG
“NHÀ GIÁO ĐÀ NẴNG TIÊU BIỂU” NĂM HỌC 20.... – 20....**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Tóm tắt thành tích	Ghi chú
1					

Danh sách này gồm có.... nhà giáo./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT CHỌN GIẢI THƯỞNG
“NHÀ GIÁO ĐÀ NẴNG TIÊU BIỂU” NĂM HỌC 20..... – 20.....**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Số phiếu bình chọn	Ghi chú
1					

Danh sách này gồm có.... nhà giáo./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

**Hội đồng xét chọn Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”
Năm học 20..... – 20.....**

1. Hội đồng xét chọn Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” năm học 20..... – 20..... được thành lập theo Quyết định số: ngày tháng năm của.....

2. Hội đồng đã tổ chức cuộc họp ngày tháng năm 20 tại dưới sự chủ trì của ông (bà) Chủ tịch Hội đồng xét chọn Giải thưởng.

3. Tổng số thành viên Hội đồng:

- Tham gia cuộc họp có thành viên

- Vắng mặt:

- Lý do

- Thư ký (người ghi biên bản):

4. Nội dung cuộc họp (theo diễn biến của cuộc họp)

a) Ông (bà) thay mặt Hội đồng xét chọn báo cáo tóm tắt thành tích của các cá nhân.

b) Hội đồng thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân được đề nghị.

Hội đồng thống nhất đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị xét tặng cho cá nhân.

5. Hội đồng đề cử ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà):

- Ông (bà) Trưởng ban;

- ủy viên;

- ủy viên.

6. Tổng số thành viên trong Hội đồng: người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu tại cuộc họp: người;

- Ban kiểm phiếu đã làm việc theo quy định:

- Số phiếu phát ra: phiếu;

- Số phiếu thu về: phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu.

7. Kết quả kiểm phiếu

Cá nhân có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên: cá nhân.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU TƯỢNG
Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu”

1. Kích thước: 15 cm x 25 cm.
2. Chất liệu: Gỗ.
3. Mẫu Biểu tượng: *đính kèm.*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Tặng

Thầy (Cô) _____

Trưởng _____

_____ quận

GIẢI THƯỞNG
NHÀ GIÁO ĐÀ NẴNG TIÊU BIỂU

Năm học 20... 20...